

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày 08 - 11- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A T; sinh năm: 1993 tại tỉnh Sơn La; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A P (*không rõ năm sinh*), con bà Lầu Thị P, đã chết, cha bị cáo hiện làm nông tại thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông; bị cáo có vợ: Phàng Thị C, đã chết; có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2019 sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Văn C; sinh năm: 1977 tại tỉnh Nam Định; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Vũ N, sinh năm 1946, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952, hiện làm nông tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Linh P,

sinh năm 1982, hiện đang làm nông tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2019 sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn M; sinh năm: 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958, con bà Trần Thị H, sinh năm 1962, hiện làm nông tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền sự: 01; tiền án: 01.

Năm 2007, phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (*Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2008/HSST ngày 11/01/2008*), đã được xóa án tích;

Ngày 27/5/2013 bị UBND huyện L, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 1299/QĐ, áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05-06 tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo đã chấm dứt cai nghiện ngày 09/01/2016, chưa được xóa tiền sự;

Ngày 11/3/2016 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 04/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 02 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/02/2018 nhưng chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2019 sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng

1. Lê Minh Đ, địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*vắng mặt*).
2. Nguyễn Văn B, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, trú tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn M cùng trú tại thôn Q, xã Q, huyện Đ đều là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2019, trong lúc Nguyễn Văn M, Hoàng Văn M và

T đang chích Heroine tại khu vực thôn 3, xã Đ thì Hoàng Văn M bị sốc thuốc dẫn đến tử vong.

Qua điều tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã xác định được: Nguyễn Văn M quen biết với Lê Minh Đ và Nguyễn Văn B đều nghiện ma túy, cùng trú tại thôn 3, xã Đ. M nhờ Đ và B mua hộ 400.000 đồng Heroine để sử dụng. Sau đó, Đ và B mua Heroine của Ngô Văn C, trú tại thôn 8, xã Đ rồi đưa lại cho Nguyễn Văn M. Khi Nguyễn Văn M, Hoàng Văn M và T sử dụng Heroine thì xảy ra sự việc chết người.

Từ đây, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M và các đối tượng khác được điều tra làm rõ, cụ thể:

Ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn M đi chơi tại khu vực ngã ba T thuộc xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, M gặp người quen tên là H (*không xác định được nhân thân, lai lịch*). M biết H có sử dụng lá Cần sa khô để hút nên hỏi xin thì được H đồng ý. H đưa cho M một túi nylon bên trong đựng lá cây Cần sa khô. Sau đó, M mang lá Cần sa về cất giấu trong phòng ngủ nhà mình ở thôn 8, xã Đ. Khoảng vài ngày sau, M lấy một phần nhỏ lá Cần sa ra bàn uống nước ở phòng khách sử dụng. Còn một phần sợi vụn nhỏ, M gói lại cất trong hộp sắt để trên bàn uống nước.

Qua Lê Minh Đ và Nguyễn Văn B trong vụ nói trên dẫn đến việc liên quan với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Giàng A T và Ngô Văn C:

Giàng A T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 4/2019, T mua Heroine của một người đàn ông tên là Mùa A V (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) tại xã Q, huyện K với số tiền 9.000.000 đồng. Sau đó, T mang Heroine về nhà chia nhỏ ra để sử dụng và bán cho các con nghiện khác kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2019 đến ngày 25/4/2019, T đã 03 lần bán Heroine cho Ngô Văn C. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi mua Heroine của V được vài ngày (*không nhớ thời gian cụ thể*). T đã bán Heroine cho C tại nhà của mình với số tiền 3.800.000 đồng; lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng sau một tuần, T bán Heroine cho C tại thôn P, xã Q, huyện K với số tiền 3.600.000 đồng; lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/4/2019, C gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy. Sau đó, T hẹn gặp C tại khu vực sân bóng gần nhà mình ở thôn P, xã Q, huyện K để trao đổi, mua bán ma túy. Trên đường đi đến khu vực rừng cao su thuộc xã Q, huyện Đ, Chung gặp Lê Minh Đ và Nguyễn Văn B đang đi tìm người mua ma túy để sử dụng và mua giúp Nguyễn Văn M đã nhờ trước đó nhưng không có kết quả. Khi biết C cũng đi mua ma túy, Đ đưa cho C 600.000 đồng nhờ mua giúp ma túy.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, C đến khu vực sân bóng thuộc thôn P, xã Q gọi điện thoại cho T. Lúc này, T không có nhà nên đã gọi điện nhờ Giàng A V đang ở nhà T (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) đưa Heroine ra chỗ hẹn giao cho C và cầm số tiền 3.500.000 đồng mang về cho T. Khi nhận Heroine từ V, C hỏi mua giúp luôn cho Đ nhưng Heroine đã hết. Trên đường về đến khu vực rừng cao su gặp Đ, C trả lại tiền cho Đ. Đ hỏi mua Heroine của C thì C đồng ý bán cho Đ với số tiền 600.000 đồng. Số Heroine còn lại, C mang về nhà cất giấu để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, Đ và B chia nhỏ ra để sử dụng và đưa cho Nguyễn Văn M 02 “tép”. Sang ngày 26/4/2019, Nguyễn Văn M cùng với Hoàng Văn M và Nguyễn Văn T mang Heroine ra để chích thì xảy ra sự việc Hoàng Văn M bị sốc thuốc chết.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn M, Ngô Văn C và Giàng A T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M, thu giữ ở phòng khách (*số 01*) 01 gói giấy bên trong có chứa lá cây dạng thảo mộc khô; thu giữ ở phòng ngủ (*số 02*) 01 túi nilon bên trong có một gói giấy báo chứa nhiều lá cây dạng thảo mộc khô; khám xét chỗ ở của Lê Minh Đ, thu giữ: 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 ống không có nước cất loại 05ml; 01 nắp kim tiêm; 03 ống nhựa (*loại ống hút dùng uống nước ngọt*); 01 mảnh giấy bạc; 01 tờ giấy kẻ ngang; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn C, thu giữ: 01 gói nilon chứa 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục; 01 gói giấy bên trong có 02 gói giấy màu trắng chứa chất rắn màu trắng đục; 01 lọ màu trắng bằng nhựa có chữ A.T Dompeidon 5mg có nắp vặn màu trắng, bên trong chứa 01 gói màu trắng có tinh thể trong suốt; 01 gói giấy màu xanh có chứa chất rắn màu trắng đục; 10 viên nhựa hình cầu, màu vàng có dòng chữ “CTY BẢO LONG” bên trong có túi nilon màu trắng bọc chất dẻo màu đen; 10 đoạn ống nhựa (*loại ống hút uống nước ngọt*) mỗi đoạn ống nhựa được dán kín, mỗi đầu được bao trong 01 tờ vé xổ số 829915; một gói giấy màu trắng có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất rắn màu trắng; khám xét chỗ ở của Giàng A T, thu giữ: 01 “bịch” nilon màu vàng bên trong có khối chất rắn màu trắng đục (*kích thước 2cm x 2cm x 1,5cm*) hình thù không xác định; 01 điện thoại di động màu đỏ, bàn phím màu đen, nhãn hiệu “gold berg”; 300.000 đồng (*tiền Việt Nam*).

Tại bản giám định số 27/KLMT-PC09 ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận:

Mẫu thảo mộc (*dạng lá cây khô*) trong bì thư thứ nhất gửi giám định có khối lượng là 0,0202 gam là lá cây Cần Sa. Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục ID, STT 45 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

Mẫu thảo mộc (*dạng hoa, lá cây khô*) trong bì thư thứ hai gửi giám định có khối lượng là 8,0050 gam là hoa và lá cây Cần sa. Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục ID, STT 45 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ;

Tổng khối lượng mẫu vật trong hai bì thư là 8,0252 gam.

Mẫu thảo mộc trong bì thư thứ hai hoàn lại sau giám định có khối lượng là 4,0439 gam; mẫu thảo mộc trong bì thư thứ nhất đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại bản giám định số 28/KLMT-PC09 ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng trong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,1065 gam là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT 09 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,0607 gam;

- Chất rắn màu trắng trong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,5347 gam là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT 09 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng là 0,3874 gam;

- Tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng là 0,0484 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định;

- Chất rắn màu đen trong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định có khối lượng 48,4308 gam chưa phát hiện có chứa các chất ma túy thường gặp. Hoàn lại đối tượng sau giám định là 24,3842 gam.

Tại bản giám định số 29/KLMT-PC09 ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 2,9569 gam là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT 09 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng sau giám định là 2,0447 gam.

Bản cáo trạng số 46 /CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Giàng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều

251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn M về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Giàng A T và Ngô Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt tiền đối với Giàng A T từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ; phạt tiền đối với Ngô Văn C; áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nguyễn Văn M từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Giàng A T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 2,4928 gam Heroine; 24,3842 gam chất dẻo màu đen; 4,0439 gam hoa, lá Cần sa khô; 01 bơm kim tiêm; 01 nắp kim tiêm; 01 ống loại 05ml; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh giấy kẻ ngang; 03 đoạn ống nhựa (*có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong*) là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Mùa A V, Lý Thị H đã bán Heroine cho Giàng A T, người đàn ông tên H đưa lá Cần sa khô cho Nguyễn Văn M và Giàng A V giúp Giàng A T bán Heroine cho Ngô Văn C quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Minh Đ, Nguyễn Văn B là người mua Heroine của Ngô Văn C để sử dụng. Do không đủ định lượng để đảm bảo điều kiện xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn M và Nguyễn Văn T, do M đã chết nên không đề cập xử lý; đối với T đã được xử lý trong vụ việc khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Vào đầu tháng 4/2019, Giàng A T mua Heroine của một người đàn ông tên Mùa A V (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) tại xã Q, huyện K với số tiền 9.000.000 đồng. Từ đầu tháng 4/2019 đến ngày 25/4/2019, T đã 03 lần bán Heroine cho Ngô Văn C với tổng số tiền 10.900.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ của Giàng A T 2,9569 gam Heroine. Ngày 25/4/2019, Ngô Văn C đã bán Heroine cho Lê Minh Đ với số tiền 600.000 đồng để Đ cùng với Nguyễn Văn B sử dụng. Tổng trọng lượng Heroine thu giữ của Ngô Văn C là 0,6412 gam; trọng lượng Methamphetamine 0,0484 gam. Ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn M xin lá cây Cần sa khô của một người tên Hạnh (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) mang về cất giấu tại nhà ở thôn 8, xã Đ thì bị phát hiện và bắt giữ. Tổng trọng lượng Cần sa thu giữ được là 8,0252 gam.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Hành vi nêu trên của Ngô Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Giàng A T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Khoản 1, điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên.”

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con người, là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do đó phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo cũng như răn đe chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bổ sung đối với các bị cáo Giàng A T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn M là có căn cứ và phù hợp.

[6]. Đối với người đàn ông tên Mùa A V Lý Thị H đã bán Heroine cho Giàng A T, người đàn ông tên H đưa lá Cần sa khô cho Nguyễn Văn M và Giàng A

V giúp Giàng A T bán Heroine cho Ngô Văn C quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Đối với Lê Minh Đ, Nguyễn Văn B là người mua Heroine của Ngô Văn C để sử dụng. Do không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn M và Nguyễn Văn T, do M đã chết nên không đề cập xử lý; đối với T đã được xử lý trong vụ việc khác nên không đề cập.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Giàng A T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 2,4928 gam Heroine; 24,3842 gam chất dẻo màu đen; 4,0439 gam hoa, lá Cỏ sa khô; 01 bơm kim tiêm; 01 nắp kim tiêm; 01 ống loại 05ml; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh giấy kẻ ngang; 03 đoạn ống nhựa *(có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong)* là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A T, Ngô Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Giàng A T 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/4/2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A T số tiền 15.000.000 đ; bị cáo Ngô Văn C số tiền 8.000.000đ; Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 5.000.000đ.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ do bị cáo Giàng A T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 2,4928 gam Heroine; 24,3842 gam chất dẻo màu đen; 4,0439 gam hoa, lá Cần sa khô; 01 bơm kim tiêm; 01 nắp kim tiêm; 01 ống loại 05ml; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh giấy kẻ ngang; 03 đoạn ống nhựa (có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Giàng A T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ơi nhận:

ΓAND tỉnh Đắk Nông;
VKSND huyện Đắk Glong;
Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
Công an huyện Đắk Glong;
Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
Bị cáo;
Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

CÁC HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

